

Số: 07/2018/HSST

Ngày: 14/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận

Các Hội thẩm:

1/Ông A Nam Thị

2/ Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại Hội trường xét xử. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 30/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 15/12/1985, tại Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã B, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông

Bố đẻ: Nguyễn Văn Th – sinh năm 1941

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1947

Cùng trú tại thôn K, xã B, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Anh chị em ruột: có 04 anh, chị em lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Lê Thị Hồng Th – Sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2013);

Con: Có 2 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011.

- Trú tại thôn K, xã B, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 38/2013/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 30/01/2016 Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt theo giấy chứng nhận số 87/GCN của trại giam Gia Trung (Hiện bị cáo chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hồi từ ngày 23/11/2017 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn Th - Trú tại thôn K, xã B, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Bùi Văn K – Trú tại thôn M, xã B , huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2017, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến nhà Bùi Văn K (tên gọi khác là K. P – sinh năm 1984, cùng trú tại thôn M, xã B, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) để rủ K đi mua ma túy đá về sử dụng. K đồng ý, Tính nhờ K gọi điện thoại cho Trần Văn N (tên gọi khác là V. N) để mua ma túy từ N. Sau đó K sử dụng xe mô tô hiệu Wave BKS 82N1 – 0839 của gia đình, chở T từ xã B ra thị trấn Plei Kần mua ma túy, đến đoạn trước khách sạn Hưng Yên thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Plei Kần thì gặp Trần Văn N đi xe mô tô đến, T xuống xe gặp N nói chuyện, K ngồi lại trên xe chờ. N đưa cho T một gói ni lông bên trong chứa ma túy đá, T đưa cho N 490.000 đồng (*bốn trăm chín mươi ngàn đồng*) rồi cầm gói ni lông chứa ma túy đá lên xe K và bảo chở về nhà T ở thôn M, sau đó K đi về nhà cất xe rồi đi bộ đến nhà T. Lúc này T lấy một ít ma túy trong gói ni lông bỏ vào chai nhựa đựng nước có gắn ống hút bằng nhựa và nỏ bằng thủy tinh phía trên nắp chai (dụng cụ sử dụng ma túy đá) và cùng với K sử dụng hết số ma túy đá đó. Số còn lại T gói lại rồi bỏ dưới giường ngủ trong phòng ngủ của mình, K sau khi sử dụng có nghỉ lại nhà T và đến 21 giờ thì về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/11/2017 lực lượng Công an huyện Ngọc Hồi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên đã đến kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Văn T thì phát hiện số ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, T khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận số 03/GĐTP-2018 ngày 25/11/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,0614 gam Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố đã phát biểu, luận tội đối với bị cáo, qua phân tích, đánh giá về mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra cho xã hội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm s khoản

1Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về tang vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, đã thu giữ tang vật là 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa chất Methamphetamine có dấu niêm phong; 01 chai nhựa chứa nước có gắn nỏ thủy tinh và ống hút để sử dụng ma túy đá, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua phần xét hỏi, tranh tụng công khai công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được mô tả tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS -HS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi. Như vậy, Hội đồng xét xử một lần nữa có đủ cơ sở để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2017 Nguyễn Văn T đã rủ Bùi Văn K đi mua ma túy về để sử dụng. Sau đó K đã sử dụng xe mô tô BKS 82 N1-0839 của gia đình, chở T đi gặp Trần Văn N, T đã mua của Ninh 490.000đ (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) ma túy đá, khi mua ma túy xong K chở T đi về nhà, sau đó K về nhà cất xe rồi đi bộ sang nhà T, T lấy ra một ít ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy do T tự chế và cùng K sử dụng hết, số còn lại T gói lại và cất phía dưới giường ngủ của mình. Đến 17 giờ 30 phút ngày 22/11/2017 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi khám xét, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Tại bản kết luận số 03/GĐTTP-2018 ngày 25/11/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,0614 gam Methamphetamine.

Xét thấy hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma

túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mặc dù số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo khi giám định chỉ có tổng trọng lượng là 0,0614 gam, tuy nhiên bản thân bị cáo T đã có một tiền án. Tại bản án số 38/2013/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 33 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 30/01/2016 Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt theo giấy chứng nhận số 87/GCN của trại giam Gia Trung tính đến ngày bị cáo phạm tội vẫn chưa được xóa án tích. Theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.7 Điều 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định “người nào đã bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục tàng trữ vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy có số lượng được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.6, nếu không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999” nên hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Công văn số 04 ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự thấy rằng điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức khung hình phạt nhẹ hơn. Xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã mô tả và truy tố đối với bị cáo, là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo là người đã có gia đình, vợ, con, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, Bị cáo đã từng bị Phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Trộm cắp tài sản*” lẽ ra bị cáo phải rút được bài học kinh nghiệm cho bản thân, song bị cáo vẫn sa vào con đường ăn chơi sa đọa chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân dẫn đến phạm tội, tỏ ý coi thường pháp luật của Nhà nước, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án bị cáo T còn khai nhận có mua ma túy của Trần Văn N, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã tiến hành đầy đủ các hoạt động điều tra nhưng chưa đủ chứng cứ chứng minh về hành vi phạm tội của N, nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra trong vụ án còn có Bùi Văn K là người chở T đi mua ma túy. Số ma túy giám định có trọng lượng là 0,0614gam Methamphetamine dưới 0,1 gam; Bùi Văn K không có tiền án, tiền sự nào về hành vi liên quan đến ma túy, nên không có đủ cơ sở kết tội đối với Bùi Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với K là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn Th (Bố của bị cáo T) trình bày về ngôi nhà hiện tại T đang ở là của ông xây dựng và cho vợ chồng T ở làm ăn, T đã tự ý tàng trữ ma túy, ông không biết, đến nay ông cũng không có ý kiến gì đối với T nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[5] Về tang vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã thu giữ những tang vật chứng gồm: 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa Methamphetamine mặt trước có chữ Công an tỉnh Kon Tum phòng kỹ thuật hình sự số 03/GĐTP-2018, mặt sau có dấu tròn ghi Công an tỉnh Kon Tum, phòng kỹ thuật hình sự và các chữ ký niêm phong; 01 chai nhựa chứa nước có gắn nõ thủy tinh và ống hút để sử dụng ma túy đá. Đây là tang vật của vụ án, Hội đồng xét xử thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 (Bộ luật hình sự năm 2015); Điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày (23/11/2017).

Về tang vật chứng của vụ án: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong có chứa Methamphetamine mặt trước có chữ CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 03/GĐTP-2018, mặt sau có các dấu hình tròn ghi CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, và các chữ ký niêm phong tại mép dán.

01 (Một) chai nhựa chứa nước có gắn nõ thủy tinh và ống hút để sử dụng ma túy đá.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa cơ quan Công an và chi Cục thi hành án huyện Ngọc Hồi.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ: Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xin xét xử lại bản án theo trình tự phúc thẩm, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (14/03/2018).

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; người liên quan;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án (*Khi có hiệu lực*);
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ
(Đã ký)**

VŨ VĂN THUẬN